

Số: 947/SGDDĐT-GDMN  
V/v: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
Giáo dục Mầm non năm học 2010-2011

Bến Tre, ngày 23 tháng 8 năm 2010

Kính gửi: Các Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị 3399/CT-BGDĐT ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông (GDPT), giáo dục thường xuyên (GDTX), giáo dục chuyên nghiệp (GDCN) năm học 2010-2011; Quyết định số 2091/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 5 năm 2010 về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2010-2011 của GDMN, GDPT và GDTX; công văn số 4945/BGDĐT-GDMN ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Bộ GD&ĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2010-2011; căn cứ Thông tri số 08-TT/TU ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Tỉnh ủy Bến Tre về nhiệm vụ năm học 2010-2011; Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre về thực hiện nhiệm vụ năm học 2010-2011; Sở GD&ĐT hướng dẫn các Phòng GD&ĐT về phương hướng nhiệm vụ đối với cấp học mầm non như sau:

### **I. NHIỆM VỤ CHUNG:**

- Năm học 2010-2011, GDMN tiếp tục thực hiện các cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”;
- Tiếp tục triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” với nhiều biện pháp cụ thể thiết thực, phù hợp với GDMN;
- Thực hiện chủ đề năm học 2010-2011 “Năm học tiếp tục đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”;
- Tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình GDMN mới; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
- Tập trung chỉ đạo thực hiện Phổ cập GDMN cho em năm tuổi theo Quyết định số 239/QĐ-TTg ngày 09/02/2010 của Thủ Tướng Chính phủ, đặc biệt quan tâm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ vùng khó khăn, chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.
- Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về GDMN, huy động sự tham gia tích cực của cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo cho GDMN, đồng thời huy động mọi nguồn lực về phát triển GDMN bền vững.

### **II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

1. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh

**thành tích trong giáo dục và cuộc vận động “Hai không”, cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” của ngành và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”**

Các cơ sở GDMN tiếp tục thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, gắn với thực hiện cuộc vận động “Hai không” và cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong mẫu mực, lối sống lành mạnh, thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí. Tiếp tục triển khai lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vào các hoạt động chung của nhà trường, hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tổ chức các hoạt động thiết thực hướng tới Đại lễ 1000 năm Thăng Long-Hà Nội.

Tích cực phối hợp với các tổ chức ban ngành, đoàn thể chỉ đạo nâng cao chất lượng và hiệu quả của phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; huy động sự tham gia đóng góp của các tổ chức, các lực lượng xã hội, gia đình; xây dựng cảnh quan, môi trường sư phạm lành mạnh trong các cơ sở GDMN; xây dựng mối quan hệ ứng xử thân thiện giữa các thành viên trong nhà trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ (kỹ năng tự phục vụ, thói quen vệ sinh tốt; kỹ năng tự bảo vệ an toàn bản thân; mạnh dạn trong giao tiếp; thân thiện với bạn bè; lễ phép với người lớn tuổi...). Các trường chủ động xây dựng các tiêu chí ứng xử thân thiện phù hợp với thực tiễn, văn hóa của địa phương.

Đẩy mạnh xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn; lựa chọn và triển khai các trò chơi dân gian, bài hát dân ca, câu đố, hò, vè phù hợp với lứa tuổi mầm non để đưa vào các hoạt động vui chơi của trẻ...; đảm bảo 100% cơ sở GDMN có đủ nhà vệ sinh phù hợp, an toàn và sạch sẽ. Phần đầu 70% số trường đạt tiêu chuẩn “*trường học thân thiện, học sinh tích cực*” từ loại khá trở lên. Tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm các đơn vị điển hình về xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực trong và ngoài địa phương.

## **2. Tăng cường, củng cố, mở rộng quy mô, mạng lưới cơ sở GDMN và phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi**

Phát triển quy mô, mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tế của địa phương. Các huyện, thành phố tích cực thực hiện Kế hoạch phát triển GDMN do UBND huyện, thành phố phê duyệt. Căn cứ thực tiễn của địa phương, tham mưu với chính quyền các cấp quy hoạch mạng lưới trường lớp, đầu tư ngân sách và khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng trường, lớp, mở rộng quy mô GDMN, phần đầu đạt mục tiêu chung về tỷ lệ trẻ được đến trường, lớp, tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc cha mẹ.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi giai đoạn 2010-2015 theo Quyết định số 239/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ. Các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thực hiện Phổ cập cho giai đoạn 5 năm và từng năm: tập trung kinh phí xây dựng đủ phòng học cho trẻ mầm non năm tuổi, mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho trẻ để thực hiện có chất lượng chương trình GDMN, tuyển dụng đủ giáo viên và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên để huy động tối đa trẻ 5 tuổi đến trường và chăm sóc, giáo dục hai buổi/ngày theo chương trình GDMN mới. Đảm bảo trẻ mẫu giáo 5 tuổi ở các xã khó khăn được học trong các trường công lập, được chuẩn bị tốt tiếng Việt trước khi vào lớp 1. Các vùng còn lại huy động hầu hết trẻ 5 tuổi vào học trong các loại hình trường khác nhau.

Tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ, mẫu giáo đến trường tăng so với năm học trước. Phần đầu tỷ lệ chung toàn tỉnh đạt trên 7% trẻ trong độ tuổi vào nhà trẻ; tiếp tục phối hợp với y tế, phụ nữ xã phường phát triển các nhóm trẻ gia đình ở nông thôn, huy động 10% trẻ trong độ tuổi; trên 72% trẻ mẫu giáo được đến trường. Đối với trẻ 5 tuổi, tất cả các địa phương huy động đạt tỷ lệ từ 99% trở lên, trong đó phần đầu tăng tỷ lệ trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày.

Bộ GD&ĐT sẽ tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về điều tra, lập hồ sơ phổ cập, quy trình công nhận phổ cập GDMN trẻ năm tuổi cho cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên cốt cán.

### **3. Nâng cao chất lượng GDMN**

#### ***3.1 Công tác chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng***

Chú trọng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ ở các cơ sở GDMN. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể nhất là ngành y tế trong việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ (tổ chức cân đo, theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ, quản lý sức khỏe, tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh). Thực hiện phòng chống HIV/AIDS trong đội ngũ cán bộ, giáo viên và các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo Luật phòng chống HIV/AIDS. Tuyển cán bộ y tế cho các cơ sở GDMN.

Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 Ban hành Quy định về trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN; Quyết định 401/QĐ-TTg ngày 27/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống bệnh tật trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Quyết định số 58/QĐ-BGDĐT về quy định các hoạt động y tế trong các cơ sở GDMN; Thông tư liên tịch số 08/2008/TTLT/BYT-BGDĐT về đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN.

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc tại các cơ sở GDMN. Những nơi tổ chức ăn bán trú cần phối hợp với ngành y tế trong việc kiểm tra và cấp giấy phép bếp đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, trang bị đầy đủ đồ dùng, phương tiện phục vụ cho việc tổ chức bán trú của trẻ, chỉ đạo tốt việc tính khẩu phần ăn cho trẻ theo nhu cầu khuyến nghị về năng lượng và các chất dinh dưỡng dành cho người Việt Nam của Bộ Y tế (Quyết định số 2824/2007/QĐ-BYT) và chương trình GDMN; tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn, thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm tại các cơ sở GDMN theo quy định hiện hành. Tăng 3-5% tỷ lệ trẻ được ăn bán trú trong các cơ sở GDMN.

Những nơi chưa có điều kiện tổ chức ăn bán trú cần phối hợp với gia đình để có biện pháp chống đói, chống khát cho trẻ trong thời gian ở trường nhằm thực hiện mục tiêu phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, quan tâm giảm tỷ lệ trẻ thấp còi, béo phì nhằm giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 10% và giảm từ 1-2% số trẻ suy dinh dưỡng so với cùng kỳ năm trước. Tăng tỷ lệ các trường mầm non có mô hình phòng chống suy dinh dưỡng.

#### ***3.2 Triển khai thực hiện Chương trình GDMN mới***

Tiếp tục mở rộng số trường mầm non thực hiện chương trình GDMN mới. Các Phòng GD&ĐT chủ động triển khai kế hoạch, lộ trình thực hiện, đảm bảo trong vòng 3 năm chương trình GDMN mới được thực hiện đại trà ở tất cả các cơ sở GDMN.

Tăng cường đầu tư trang thiết bị giáo dục, tài liệu, học liệu, phương tiện cho các cơ sở GDMN để thực hiện chương trình GDMN. Khuyến khích các địa phương chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện chương trình phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, bảo đảm chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Các trường chưa đủ điều kiện thực hiện chương trình GDMN mới có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để tiếp cận với chương trình. Tiếp tục tổ chức bồi dưỡng giáo viên thực hiện chương trình GDMN mới, đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng, tăng cường bồi dưỡng theo cụm trường, tự bồi dưỡng tại các trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Tổ chức trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm và hỗ trợ việc thực hiện chương trình GDMN cho các cơ quan quản lý, chỉ đạo và các trường mầm non. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN mới ở những vùng khó khăn.

Tổ chức tập huấn hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN mới theo chuyên đề cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non cốt cán của địa phương và tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm sau mỗi năm thực hiện.

Khoa sư phạm (Trường Cao đẳng) tiếp tục đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo, đảm bảo giáo sinh mầm non khi ra trường có khả năng thực hiện ngay chương trình GDMN mới.

Tổ chức tập huấn về Bộ chuẩn phát triển trẻ năm tuổi, được ban hành tại Thông tư số 23/TT-BGD&ĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và hướng dẫn sử dụng ở một số tỉnh trước khi triển khai diện rộng.

Chỉ đạo dứt điểm, không còn lớp mẫu giáo thực hiện chương trình 36 buổi, tuyệt đối không dạy trẻ viết chữ, không dạy trước chương trình lớp 1. Các địa phương phát huy sáng tạo trong việc đổi mới phương pháp GDMN, làm tốt việc chuẩn bị cho trẻ trước khi vào lớp 1.

### ***3.3 Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong trường mầm non***

Các Phòng GD&ĐT cần tham mưu, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong GDMN theo Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 01/6/2009 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường đầu tư trang thiết bị cho việc ứng dụng CNTT và kết nối internet cho các trường mầm non. Phân đấu đến hết năm học 2010-2011 có ít nhất 60% giáo viên mầm non có khả năng ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ; góp phần đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; tất cả các trường đều được trang bị máy vi tính và kết nối internet.

Nhân rộng việc sử dụng các phần mềm giáo dục, nuôi dưỡng trẻ (Kidsmart, Happykid, Nutrikids) và các phần mềm quản lý khác cho hoạt động của trường mầm non. Sử dụng hợp lý các phần mềm xây dựng bài giảng tương tác điện tử ở những nơi có điều kiện.

### ***3.4. Tiếp tục triển khai nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả***

Trên cơ sở thực hiện chương trình GDMN, hướng dẫn giáo viên lựa chọn nội dung giáo dục an toàn giao thông phù hợp với vùng miền và hướng vào trọng tâm phát triển kỹ năng thực hiện quy định an toàn giao thông. Lựa chọn phương pháp, hình thức giúp trẻ tăng cường thực hành trải nghiệm.

Trên cơ sở đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non được tập huấn nội dung giáo dục bảo vệ môi trường ở tỉnh, các Phòng GD&ĐT tổ chức bồi dưỡng cho giáo viên mầm non, đảm bảo 100% giáo viên mầm non được bồi dưỡng nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào chương trình GDMN.

Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên mầm non các trường về nội dung giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, đảm bảo cán bộ quản lý và giáo viên mầm non trong các cơ sở GDMN đều được tham gia tập huấn.

#### **4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 09/2005/QĐ-TTg ngày 01/01/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2005-2010”. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng để thực hiện chương trình GDMN mới, đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi; tiếp tục quản lý chất lượng giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành năm 2007.

Các cơ sở GDMN tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tu dưỡng, rèn luyện đạo đức lối sống, hạn chế đến mức thấp nhất giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

Về chính sách đối với giáo viên, nhân viên: Các Phòng GD&ĐT tích cực tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện chế độ, chính sách tuyển dụng giáo viên, nhân viên (kế toán, văn phòng, y tế...) cho trường mầm non phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở GDMN và khả năng ngân sách của địa phương. Quan tâm đời sống giáo viên trong các cơ sở GDMN ngoài công lập, đảm bảo hưởng lương theo ngạch bậc và tăng lương theo định kỳ.

Rà soát, bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý những nơi còn thiếu. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực về quản lý trường học, nâng cao hiểu biết các văn bản quy định hiện hành cho cán bộ quản lý trường mầm non để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo thực hiện tốt chủ đề **“Năm học tiếp tục đổi mới công tác quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục”**.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên toàn ngành nỗ lực phấn đấu, thi đua lập nhiều thành tích chào mừng những ngày lễ lớn của dân tộc, kỷ niệm 100 năm Thăng Long và kỷ niệm 65 năm thành lập ngành học mầm non (1946-2011).

#### **5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị và kinh phí cho GDMN**

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nguồn vốn kiên cố hoá để xây mới phòng học, trước hết ưu tiên đủ phòng học cho trẻ 5 tuổi. Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, thu hút các nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch, bếp ăn ...

Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Quyết định số 36/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/7/2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Phấn đấu mỗi huyện, thị có thêm ít nhất 1 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Trên cơ sở tiêu chuẩn kỹ thuật, danh mục Đồ dùng-Đồ chơi-Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN phục vụ chương trình GDMN mới do Bộ ban hành, các Phòng

GD&ĐT xây dựng kế hoạch tham mưu, chỉ đạo để mua sắm đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ đáp ứng theo danh mục thiết bị đồ chơi tối thiểu.

## **6. Thực hiện công bằng trong giáo dục, giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật**

Thực hiện hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em năm tuổi con gia đình nghèo, tạo điều kiện để trẻ đến trường, lớp mầm non theo Quyết định số 239/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính phủ.

Thực hiện các Quyết định về miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em học mẫu giáo vùng khó khăn, con em các hộ nghèo theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ.

Thực hiện nghiêm túc các qui định tại Quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Lập hồ sơ theo dõi sự tiến bộ của trẻ khuyết tật học hòa nhập theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Chỉ đạo thực hiện điều chỉnh các nội dung giáo dục cho trẻ khuyết tật theo nhu cầu, khả năng và điều kiện thực tế nhằm đảm bảo công bằng cho trẻ khuyết tật. Tổ chức lập kế hoạch phối hợp với cấp Tiểu học thực hiện việc chuyển giao trẻ khuyết tật mầm non vào tiểu học, đảm bảo quá trình giáo dục của trẻ liên tục và có sự tiếp nối giữa hai cấp học. Sử dụng hiệu quả, sáng tạo các tài liệu đã được cấp phát, các nội dung đã được tập huấn. Tăng cường tuyên truyền cho cha mẹ trẻ khuyết tật, cha mẹ trẻ khác trong trường, lớp, cộng đồng và các ban ngành về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật. Phát huy những kết quả đạt được trong hoạt động phối hợp với các tổ chức, tăng cường học hỏi kinh nghiệm của các đơn vị thực hiện tốt để áp dụng hiệu quả và phù hợp tại địa phương.

## **7. Tăng cường phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về GDMN**

Tăng cường bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền cho các cơ sở GDMN.

Tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành chức năng chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác thông tin, truyền thông bằng nhiều hình thức về giải pháp và kết quả phát triển GDMN của địa phương; phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định mới của ngành; sưu tầm, phát hành các ấn phẩm về GDMN tại cơ sở để trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm; phổ biến kiến thức khoa học về nuôi dạy con cho các bậc cha mẹ, nhất là đối với những vùng có tỷ lệ trẻ đi nhà trẻ thấp. Những nơi có điều kiện có thể xây dựng trang thông tin điện tử để các bậc cha mẹ trao đổi học tập về cách nuôi dạy con tại gia đình, phát huy ảnh hưởng của GDMN đối với xã hội, đồng thời tích cực huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo cho GDMN.

Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền và tài liệu truyền thông kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ phù hợp với điều kiện vùng miền. Tăng cường kiểm tra đánh giá việc thực hiện các nội dung, hình thức tuyên truyền ở các trường lớp mầm non và đưa vào tiêu chí thi đua.

## **8. Về công tác quản lý**

### **8.1 Thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN**

Các Phòng GD&ĐT tích cực tham mưu đề xuất chính sách đối với các trường mầm non bán công vừa được chuyển đổi để các trường vẫn đảm bảo ổn định và phát

triển, tạo điều kiện cho trẻ đến trường thuận lợi để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi.

Tiếp tục tổ chức tập huấn, phổ biến và hướng dẫn cơ sở thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN mới được ban hành. Tăng cường việc kiểm tra, chỉ đạo, hướng dẫn quản lý hoạt động của các trường, nhóm lớp tư thục, tạo điều kiện phát triển các cơ sở GDMN ngoài công lập.

### **8.2 Về quản lý và phát huy hiệu quả các dự án**

Tiếp tục triển khai chương trình học vui Kismart do IBM tài trợ ở 4 trường: MNBC Hoa Dừa-Thị xã, MNBC Thị trấn-Mỏ Cày, MG Bảo Thuận-Ba Tri, MG Bình Đông-Bình Đại; đơn vị có dự án thực hiện đúng qui định của Nhà nước và yêu cầu của dự án, góp phần nâng chất lượng và phát triển GDMN của địa phương. Nhân rộng mô hình ở những nơi có điều kiện.

### **8.3 Công tác kiểm tra, thanh tra**

Trong năm học, Bộ sẽ kiểm tra toàn diện về GDMN từ 3 đến 5 tỉnh, thành phố; kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra thực hiện các dự án về GDMN...ở một số địa phương.

Các Phòng GD&ĐT cần tiến hành kiểm tra, giám sát ít nhất 25% số cơ sở GDMN trên địa bàn, đánh giá chất lượng các cơ sở GDMN theo các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ trường mầm non, Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường kiểm tra các cơ sở GDMN tư thục theo Quy chế tổ chức và hoạt động trường mầm non tư thục và Điều lệ trường mầm non để đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

### **8.4 Thực hiện cải cách hành chính**

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý ở các cấp quản lý giáo dục, các trường sư phạm và các cơ sở GDMN. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ kịp thời, có chất lượng. Mở rộng kết nối Internet, khai thác thông tin mạng giáo dục, hệ thống email để trao đổi văn bản hành chính điện tử, ứng dụng CNTT vào quản lý văn bản, quản lý hành chính. Thống nhất biểu mẫu thống kê để hướng dẫn ngay từ đầu năm học.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Căn cứ vào hướng dẫn trên, các Phòng GD&ĐT chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của năm học đối với GDMN và triển khai tới các cơ sở GDMN của địa phương.

Thực hiện báo cáo định kỳ đúng thời gian, đúng quy định; các thông tin số liệu yêu cầu chính xác.

Trong quá trình chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ GDMN, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Phòng GD&ĐT cần báo cáo kịp thời để Sở GD&ĐT chỉ đạo giải quyết. *ll*

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, P. GDMN *ll*

